

VAI TRÒ CỦA TRUNG QUỐC TRONG TIẾN TRÌNH HỢP TÁC ASEAN + 3

NGUYỄN THU MỸ*

Tháng 11 năm nay, tại Xingapo, các nhà lãnh đạo 13 nước Đông Á (bao gồm 10 nước ASEAN, 3 nước Đông Bắc Á là Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc) sẽ kỷ niệm 10 năm ngày thành lập tiến trình Hợp tác ASEAN+3.

Trong 10 năm tồn tại và phát triển của nó, tiến trình hợp tác này đã có những đóng góp to lớn đối với hoà bình, ổn định và hội nhập khu vực ở Đông Á. Cho tới tháng 12 năm 2005, Hợp tác ASEAN+3 là động lực duy nhất thúc đẩy hợp tác đa phương ở khu vực này. Dưới tác động của nó, các quan hệ hợp tác song phương giữa ASEAN với Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc đã phát triển hơn bao giờ hết. Một thành tựu quan trọng khác của Hợp tác ASEAN+3 là thúc đẩy sự ra đời của tiến trình Hợp tác Cộng Ba giữa Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc. Sự ra đời của Hợp tác Cộng Ba đã đặt nền móng cho tiến trình liên kết khu vực ở Đông Bắc Á, nơi cấu trúc an ninh của thời kỳ chiến tranh lạnh vẫn tiếp tục tồn tại, bất chấp những biến đổi nhanh chóng trong môi

trường an ninh khu vực, quốc tế ở thời kỳ Hậu chiến tranh lạnh.

Những thành tựu trên của Hợp tác ASEAN+3 sẽ không thể có được, nếu không có sự tham gia tích cực và đóng góp to lớn của các đối tác của nó. Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa là một trong những đối tác quan trọng và có nhiều đóng góp nhất đối với sự phát triển của tiến trình này. Vậy vai trò và những đóng góp của Trung Quốc đối với Hợp tác ASEAN +3 là gì? Bài viết này sẽ góp phần trả lời những câu hỏi trên.

1. Mục đích tham gia Hợp tác ASEAN+3 của Trung Quốc

Như chúng ta đã biết, Malaixia là nước đầu tiên đưa ra ý tưởng thành lập một cơ chế hợp tác khu vực ở Đông Á. Do sự phản đối của Mỹ, sáng kiến trên đã không được hiện thực hoá cho tới cuối năm 1997. Cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ 1997-1998 và sự giúp đỡ nhiệt tình của Trung Quốc, Nhật Bản cho những cố gắng của ASEAN

* PGS.TS Nguyễn Thu Mỹ, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

nhằm khắc phục những hậu quả nặng nề của cuộc khủng hoảng trên đã khiến các nhà lãnh đạo ASEAN nhận ra rằng những khó khăn của ASEAN chỉ thật sự được chia sẻ bởi những người láng giềng của mình ở Đông Bắc Á. Mặc dù sự chia sẻ đó được thúc đẩy trước hết bởi sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế, lợi ích an ninh và những tính toán chiến lược riêng của mỗi nước, nhưng sự ủng hộ của Trung Quốc, Nhật Bản⁽¹⁾ đã góp phần quan trọng trong việc giúp các nền kinh tế ASEAN bị khủng hoảng, không bị trượt sâu hơn vào sự phá sản và dần dần hồi phục.

Những lợi ích thu được từ quan hệ hợp tác với Nhật Bản, Trung Quốc trong quá trình khắc phục khủng hoảng đã làm sâu sắc hơn tình cảm khu vực, vốn đã nảy sinh từ sự tương đồng về chủng tộc, văn hoá và những trải nghiệm trong lịch sử giữa các nước Đông Á.

Nhận thức mới về vận mệnh chung và bước phát triển mới trong tình cảm khu vực đã thúc đẩy các nhà lãnh đạo ASEAN đề xuất sáng kiến hợp với các nhà lãnh đạo 3 nước Đông Bắc Á tại Hội nghị thượng đỉnh không chính của ASEAN lần thứ hai ở Cuala Lumpua ngày 15/12/1997.

Đề xuất trên của các nhà lãnh đạo ASEAN đã nhận được phản ứng tích cực của Trung Quốc. Bởi vì, đề xuất đó phù hợp với đường lối đối ngoại mới của CHND Trung Hoa do Đại hội lần thứ XV của Đảng Cộng sản Trung Quốc họp vào năm 1997 đề ra. Tại Đại hội này, các nhà lãnh đạo Trung Quốc chủ trương "... Tích cực tham gia các hoạt động ngoại giao đa phương, phát huy mạnh mẽ vai trò của Trung Quốc

tại Liên Hợp Quốc và trong các tổ chức quốc tế khác..."⁽²⁾. Chủ trương trên đã được quán triệt trong tất cả các Đại hội sau đó của Đảng Cộng sản Trung Quốc⁽³⁾.

Vì vậy, khi các nước ASEAN khởi xướng Hợp tác ASEAN+3, Trung Quốc đã tích cực ủng hộ và tham gia tích cực vào tiến trình này. Mục đích Trung Quốc theo đuổi khi tham gia vào Hợp tác ASEAN+3 là:

Thứ nhất, tăng cường hợp tác với các nước Đông Á, tạo môi trường khu vực thuận lợi cho công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc, đồng thời thu hút các nguồn lực từ khu vực này để phát triển đất nước.

Đối với Trung Quốc, mục tiêu trên là rất quan trọng. Bởi vì nếu không kiến tạo được môi trường hoà bình xung quanh Trung Quốc, họ sẽ không thể tập trung các nguồn lực, vốn còn chưa thật dồi dào để phát triển đất nước. Thông qua Hợp tác ASEAN+3, Trung Quốc hy vọng có thể phát triển hơn nữa các quan hệ hợp tác với Đông Nam Á, Nhật Bản và Hàn Quốc. Việc tăng cường các mối quan hệ này không chỉ giúp duy trì hoà bình, an ninh Đông Á mà còn giúp Trung Quốc đẩy mạnh quan hệ hợp tác kinh tế với các nước láng giềng trong khu vực.

Thứ hai, tham gia Hợp tác ASEAN+3, Trung Quốc sẽ có điều kiện thuận lợi hơn nữa để tăng cường ảnh hưởng ở Đông Nam Á. Đối với Trung Quốc, Đông Nam Á có vai trò rất quan trọng xét cả từ góc độ chiến lược lẫn góc độ kinh tế.

Về phương diện chiến lược, các nhà lãnh đạo Bắc Kinh không bao giờ chấp

nhận vị trí đàn em trong quan hệ với các nước lớn khác, kể cả Mỹ. Truyền thống lịch sử của Trung Quốc và vị thế hiện nay của CHND Trung Hoa khiến Trung Quốc không thể bằng lòng mãi với vị trí một nước đang phát triển, không có vai vế đáng kể gì trên thế giới.

Để được thừa nhận như một trong những cường quốc toàn cầu trong những thập niên tới, ngoài việc phải làm tìm cách thu hẹp khoảng cách về sức mạnh tổng hợp với Mỹ, Trung Quốc còn cần xác lập được một khu vực ảnh hưởng riêng. Trong số các khu vực xung quanh Trung Quốc, Đông Nam Á là nơi thuận lợi nhất để Trung Quốc thực hiện mục tiêu chiến lược này.

Khu vực Đông Nam Á là một trong những nơi chịu ảnh hưởng lớn nhất của văn hoá Trung Quốc trong quá khứ. Khu vực này bao gồm các quốc gia nhỏ và vừa. Không một nước nào ở khu vực này có thể so sánh với Trung Quốc về sức mạnh tổng hợp. Mặc dù các nước Đông Nam Á đã hợp tác với nhau trong ASEAN, nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau, liên kết khu vực ở đây còn rất yếu. Trong thời kỳ chiến tranh lạnh, để chống lại ảnh hưởng của Trung Quốc, các nước trong vùng đều tìm cách dựa vào Mỹ. Tuy nhiên, sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt, Mỹ đã giảm cam kết an ninh đối với Đông Nam Á. Đây được xem là cơ hội tốt để Trung Quốc tăng cường ảnh hưởng ở khu vực này.

Trong quá trình vươn lên thành một cường quốc toàn cầu, Trung Quốc còn cần phải kiềm chế Nhật Bản, nước cũng đang nuôi tham vọng tương tự như họ.

Trong ý đồ chiến lược này, vị trí địa - chiến lược của Đông Nam Á càng trở nên quan trọng hơn. Khu vực này nằm án ngữ trên con đường giao thông từ Ấn Độ Dương sang Thái Bình Dương. Nếu giành được một ảnh hưởng ưu thế ở Đông Nam Á, Trung Quốc có thể cắt đứt con đường vận tải và lưu thông hàng hoá của Nhật Bản, cô lập nước này với Mỹ, đồng minh chiến lược của họ. Nếu bị tách khỏi Mỹ và cô lập với thế giới bên ngoài, Nhật Bản chỉ còn là người khổng lồ, chân đất sét. Tôkyô sẽ không thể đặt ra bất kỳ thách thức nào đối với Trung Quốc, càng không thể cạnh tranh vai trò lãnh đạo châu Á với Bắc Kinh.

Về phương diện kinh tế, vai trò của Đông Nam Á đối với chiến lược trỗi dậy về kinh tế của Trung Quốc cũng rất quan trọng. Để duy trì đà tăng trưởng của mình, Trung Quốc rất cần tới tài nguyên thiên nhiên của Đông Nam Á. Nguồn FDI từ ASEAN, tuy không lớn, nhưng cũng đã có thể cung cấp cho Trung Quốc một nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đáng kể. Ngoài ra, một thị trường hơn 500 triệu dân với mức sống ngày càng nâng cao, cũng có sức thu hút lớn đối với các doanh nghiệp Trung Quốc, vốn đã bắt đầu các hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.

Tầm quan trọng của Đông Nam Á đối với Trung Quốc đã được Bắc Kinh thừa nhận ngay từ khi Cộng hoà nhân dân Trung hoa mới được thành lập. Tuy nhiên, do chịu ảnh hưởng của tư duy chiến tranh lạnh, quan hệ giữa ASEAN và Trung Quốc chỉ được chính thức thiết lập vào năm 1991. Mặc dù quan hệ giữa hai bên đã

phát triển khá nhanh, nhưng trong quan hệ với Trung Quốc, ASEAN vẫn luôn nghi ngờ ý đồ của Bắc Kinh đối với khu vực của họ. Trong bối cảnh như vậy, khi các nước ASEAN đề xuất sáng kiến Hợp tác ASEAN+3, Trung Quốc đã coi đó như một công cụ tốt có khả năng giúp họ đẩy mạnh các quan hệ hợp tác với ASEAN và các nước thành viên của nó. Trong hợp tác ASEAN+3, Trung Quốc sẽ có điều kiện tham gia vào hoạt động hợp tác đa phương với ASEAN, bổ sung thêm cho các hoạt động hợp tác song phương với Hiệp hội này. Thông qua hợp tác trên nhiều cấp độ và nhiều lĩnh vực, Trung Quốc sẽ nâng cao được ảnh hưởng của họ ở Đông Nam Á.

Thứ ba, đối với các lợi ích của Trung Quốc ở Đông Bắc Á, Hợp tác ASEAN+3 cũng là một công cụ hữu ích cả về chiến lược lẫn kinh tế.

Về phương diện chiến lược, lợi ích của Trung Quốc là giảm bớt và tiến tới đẩy lùi ảnh hưởng của Mỹ ở Đông Bắc Á. Thông qua hợp tác ASEAN+3, nhất là tiến trình Cộng 3, Trung Quốc có cơ hội tham gia trực tiếp và tích cực vào việc giải quyết các vấn đề của Đông Bắc Á, trước mắt là vấn đề hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên. Trong khuôn khổ Hợp tác ASEAN+3, Nhật Bản cũng sẽ phải điều chỉnh chính sách của họ đối với Đài Loan, để không làm phương hại quá tới lợi ích của Trung Quốc, một đối tác quan trọng của tiến trình này.

Giữa Trung Quốc và các nước Đông Bắc Á còn nhiều vấn đề do lịch sử để lại (tranh chấp chủ quyền giữa Trung Quốc và Nhật Bản ở quần đảo钓鱼台). Việc

tồn tại của các vấn đề này đã cản trở hợp tác giữa Trung Quốc và các nước đó. Do vậy, với việc tham gia vào Hợp tác ASEAN+3, Trung Quốc hy vọng có thể tìm ra các biện pháp thoả đáng để giải quyết các vấn đề trên.

Về phương diện kinh tế, Hợp tác ASEAN+3 có thể giúp Trung Quốc thu hút được nhiều hơn nữa nguồn lực hơn từ các nước Đông Á. Nếu ASEAN có thể đem tới cho kinh tế Trung Quốc nguồn nguyên liệu thô, các sản phẩm sơ chế, thị trường tiêu thụ hàng hoá, thì Nhật Bản và Hàn Quốc lại có thể cung cấp cho Trung Quốc nguồn FDI dồi dào, công nghệ nguồn và ODA.

Từ những phân tích trên, có thể thấy sự đa dạng về trình độ phát triển của các nền kinh tế ASEAN+3 đã đáp ứng được các nhu cầu nhiều mặt của Trung Quốc trong quá trình phát triển kinh tế.

Như vậy, động cơ thúc đẩy Trung Quốc tham gia vào Hợp tác ASEAN+3 không chỉ vì những lợi ích quốc gia mà cả vì những lợi ích nước lớn. Chính những lợi ích đó đã quyết định vai trò và những đóng góp của Trung Quốc đối với Hợp tác ASEAN+3 trong 10 năm qua.

2. Vai trò của Trung Quốc trong Hợp tác ASEAN+3

2.1. Vai trò của Trung Quốc trong quá trình hoạch định đường lối phát triển của Hợp tác ASEAN+3

Mặc dù không phải là lực lượng chèo lái trong tiến trình Hợp tác ASEAN+3, nhưng Trung Quốc đã đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình hoạch định mục tiêu, nội dung, phương hướng và các

biện pháp triển khai Hợp tác ASEAN+3

Cùng với các đối tác khác, Trung Quốc đã cử cán bộ tham gia tích cực vào Nhóm Tầm nhìn Đông Á (EAVG) và Nhóm Nghiên cứu Đông Á (EASG). Trong quá trình tham gia vào hoạt động của hai nhóm này, Trung Quốc đã đề xuất một số sáng kiến quan trọng như thành lập Kho tư tưởng Đông Á, thiết lập Khu mậu dịch tự do Đông Á, xúc tiến hợp tác trong lĩnh vực an ninh phi truyền thống... Những sáng kiến trên đã được cả EAVG lẫn EASG chấp nhận và trở thành các biện pháp ngắn hạn, trung và dài hạn để xây dựng EC.

Không chỉ đề xuất các sáng kiến hợp tác, các nhà lãnh đạo Trung Quốc còn tích cực đóng góp ý kiến vào quá trình thiết kế nội dung, thể chế của Hợp tác ASEAN+3 và Hợp tác Đông Á.

Về lực lượng lãnh đạo trong Hợp tác ASEAN+3, Trung Quốc ủng hộ ASEAN đóng vai trò chủ đạo trong tiến trình này.

Nhằm thúc đẩy hơn nữa Hợp tác ASEAN+3, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN+3 lần thứ 8 ở Viên chă 11/2004, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo đã đưa ra đề nghị 7 điểm, bao gồm: thúc đẩy xây dựng Khu mậu dịch tự do Đông Á; đi sâu hợp tác trong lĩnh vực tiền tệ và đầu tư; triển khai đối thoại hợp tác chính trị, an ninh, nhất là các vấn đề an ninh phi truyền thống, hợp tác an ninh trên biển; thúc đẩy hợp tác xã hội, văn hoá, khoa học kỹ thuật; phát huy hợp tác về tài nguyên trí lực của cơ chế 10+3; quy hoạch khoa học tương lai Hợp tác Đông Á; ủng hộ Tiểu ban 10+3 trong Ban Thư ký ASEAN

thành lập năm 2003.

Những quan điểm trên của Trung Quốc đã được các nước ASEAN+3 ủng hộ và chia sẻ.

2.2. Vai trò của Trung Quốc trong việc thực hiện các biện pháp thúc đẩy Hợp tác Đông Á

Cùng với việc đề xuất các sáng kiến và sẵn sàng đóng góp tài chính cho việc triển khai các sáng kiến đó, Trung Quốc còn tham gia tích cực vào việc thực hiện các sáng kiến do EASG đề xuất thông qua tất cả các cơ chế của khuôn khổ APT.

Trong cơ chế ASEAN+3, Trung Quốc đã tích cực góp phần thực hiện Sáng kiến Chiang Mai. Cho tới cuối 2003, Trung Quốc đã ký 5 Hiệp định hoán đổi tiền tệ với các đối tác ASEAN+3. Tổng giá trị của các hiệp định trên lên tới 9,5 tỷ đô la Mỹ⁽⁴⁾.

Đối với hợp tác du lịch ASEAN+3, Trung Quốc không chỉ tích cực tham gia vào Mạng đào tạo và giáo dục về Du lịch của ASEAN mà còn tài trợ một Hội thảo về du lịch tại Thượng Hải vào tháng 5/2005.

Trong lĩnh vực hợp tác y tế, đóng góp của Trung Quốc cũng rất đáng chú ý. CHND Trung Hoa không chỉ tham gia tích cực vào các dự án hợp tác phòng chống SARS, mà còn chủ trì Hội thảo cấp cao về SARS giữa các nước ASEAN+3 trong hai ngày 3- 4/6/2003.

Trong cơ chế ASEAN+1, Trung Quốc đã đóng vai trò hết sức nổi trội. Ở tiến trình này, ngoài những hoạt động nhằm tăng cường quan hệ giữa hai bên, Trung Quốc đã cùng với ASEAN triển khai một số biện pháp nhằm thực hiện hai biện

pháp trung và dài hạn do EASG đề ra. Đó là xúc tiến xây dựng EAFTA và tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á.

Nhằm hiện thực hoá ý tưởng EAFTA, Trung Quốc đã quyết định xây dựng Khu mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN (CAFTA) trước. Để có thể được ASEAN, vốn không mấy mặn mà với ý tưởng CAFTA, chấp nhận ý tưởng của mình, Trung Quốc đã đề xuất một cơ chế cắt giảm thuế tương tự như cơ chế CEPT của ASEAN. Chương trình thu hoạch sớm⁽⁵⁾ có cơ chế cắt giảm thuế tương tự như Chương trình giảm nhanh của AFTA. Chương trình bình thường và Chương trình nhạy cảm của CAFTA cũng tương tự như Chương trình bình thường và Chương trình nhạy cảm của AFTA. Việc đưa ra một cơ chế cắt giảm thuế như vậy giúp Trung Quốc cùng một lúc đạt được mấy lợi ích sau:

Thứ nhất, giành được cảm tình của ASEAN đối với Trung Quốc. Mặc dù Bắc Kinh biết rõ rằng việc thực hiện Chương trình thu hoạch sớm có thể làm thiệt hại cho khu vực nông nghiệp của họ ở tầm ngắn hạn, nhưng bù lại Trung Quốc sẽ được các nước ASEAN thừa nhận như là một nước láng giềng đầy thiện chí, sẵn sàng hy sinh lợi ích kinh tế của mình để giúp ASEAN phát triển.

Thứ hai, với chủ trương xây dựng FTA với ASEAN như một tổng thể, Trung Quốc sẽ góp phần củng cố sự liên kết của ASEAN. Với cách tiếp cận này, Trung Quốc một lần nữa lại ghi điểm so với Nhật Bản, khi cạnh tranh ảnh hưởng với nước này ở Đông Nam Á.

Thứ ba, theo tính toán của Bắc Kinh, việc CAFTA có cơ chế cắt giảm thuế tương tự như AFTA, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tích hợp hai khu mậu dịch tự do này trong tương lai. Khu mậu dịch tự do mới này sẽ được kết nối với khu mậu dịch tự do Đông Bắc Á do Trung Quốc đề xuất để trở thành EAFTA.

Như vậy, với việc xây dựng CAFTA, Trung Quốc đã đưa ra một mô hình liên kết kinh tế khu vực, trong đó Trung Quốc đóng vai trò trục, vai trò của ASEAN và các đối tác khác sẽ tương tự như vai trò của các nan hoa trong một bánh xe.

Với ý đồ chiến lược như vậy, trong những năm qua, Trung Quốc đã tích cực triển khai xây dựng CAFTA. Để thúc đẩy CAFTA, tháng 7 năm 2006, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc đã đề ra chiến lược 1 trục hai cánh Trung Quốc - ASEAN. Theo sự hình dung của chính quyền tỉnh Quảng Tây, "trục" là hành lang Nam Ninh-Xingapo. Hai cánh là khu vực hợp tác xuyên Vịnh Bắc Bộ và Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS)⁽⁶⁾.

Cùng với việc thúc đẩy CAFTA, Trung Quốc cũng sốt sắng với việc triển khai EAFTA. Trong quan điểm của Trung Quốc, Khu mậu dịch tự do Đông Á sẽ chỉ bao gồm 13 nước thành viên của Hợp tác ASEAN+3. Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN+3 tại Bali, Thủ tướng Ôn Gia Bảo kêu gọi tiến hành nghiên cứu về việc thành lập EAFTA. Để triển khai EAFTA, Trung Quốc đã đảm nhận trách nhiệm đứng đầu Nhóm Chuyên gia nghiên cứu tính khả thi của EAFTA, được thành lập theo quyết định của AEM + 3 họp ngày 14/9/2004.

Đối với đề xuất tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á, lúc đầu Trung Quốc cũng rất hào hứng. Bắc Kinh nhìn thấy ở đó một cơ hội để phát huy hơn nữa vai trò của họ trong khu vực. Theo thiết kế của EASG, các nước thành viên ASEAN+3 sẽ tham gia vào EAS, với tư cách cá thể, tương tự như sự tham gia của họ vào ASEM. Một sự tham gia như vậy sẽ khiến Trung Quốc trở thành đối tác lớn nhất trong EAS. Với vị thế mới này, Trung Quốc hy vọng sẽ giành được quyền lãnh đạo Hợp tác Đông Á.

Tuy nhiên, khi ASEAN quyết định sẽ nắm vai trò lãnh đạo trong EAS và Mỹ tuyên bố ủng hộ vai trò đó, Trung Quốc đã nhanh chóng nhận ra rằng việc tìm kiếm vai trò lãnh đạo trong EAS vào thời điểm hiện nay là chưa thể và không thích hợp. Do vậy, Bắc Kinh tuyên bố ủng hộ vai trò cầm lái của ASEAN trong EAS.

Về tính chất của EAS, trong khi Nhật Bản chủ trương EAS đi theo “chủ nghĩa khu vực mở”, Trung Quốc lại đề xuất quan điểm mở cửa EAS.

Khái niệm chủ nghĩa khu vực mở (open regionalism) mà Nhật Bản theo đuổi tương tự với khái niệm Chủ nghĩa khu vực mở của APEC. Nghĩa là, việc tham gia vào EAS sẽ được mở cửa cho cả các nước ngoài Đông Á, xét về phương diện địa lý. Các thành quả hợp tác trong khu vực sẽ được chia sẻ cho cả các nước khác, không phân biệt họ có tham gia vào tiến trình hội nhập khu vực của APEC hay không.

Điểm giống nhau giữa quan điểm mở cửa EAS của Trung Quốc với quan điểm của Nhật Bản là ở chỗ cả hai đều chủ

trương tiếp nhận thêm thành viên mới, không giới hạn ở Đông Á, về địa lý. Nhưng có điểm khác, quan điểm “mở cửa” của Trung Quốc không bao hàm chia sẻ các lợi ích hội nhập cho những nước không phải thành viên EAS.

Chủ trương mở cửa EAS giúp Trung Quốc ghi điểm ở ba khía cạnh sau:

Thứ nhất, chủ trương đó phù hợp với quan điểm mở cửa EAS của ASEAN. Với việc tuyên bố quan điểm này, Trung Quốc muốn chứng tỏ với ASEAN rằng Bắc Kinh luôn sẵn sàng ủng hộ mọi sáng kiến khu vực của ASEAN, nếu điều đó là lợi ích của Hiệp hội.

Thứ hai, chủ trương trên là một đòn tấn công vào chủ trương chủ nghĩa khu vực mở của Nhật Bản. Hàm ý của Trung Quốc trong sự tấn công này là làm cho các nước Đông Nam Á thấy rõ hơn sự phụ thuộc của Nhật Bản vào Mỹ và APEC. Một số học giả xem là sự tấn công trên của Trung Quốc là “huỷ diệt” đối với ý đồ chiến lược của Thủ tướng Nhật Bản Koizumi⁽⁷⁾.

Thứ ba, với chủ trương “mở cửa”, Trung Quốc ngầm gửi tới Mỹ một thông điệp rằng EAS không phải là khối khép kín, phân biệt đối xử và cũng không nhằm chống lại Mỹ. Oasinhton sẽ được hoan nghênh, nếu có ý định tham gia vào tiến trình này. Điều kiện cho sự tham gia của Mỹ vào EAS là chấp nhận những điều kiện của ASEAN chứ không phải của Trung Quốc.

Về vấn đề thành viên của EAS: Trung Quốc cùng với Indônêxia, Malaixia phản đối sự tham gia của Úc và Niu Dilân. Lý do

được đưa ra là hai nước trên không phải là các quốc gia ở Đông Á. Tuy nhiên, nguyên nhân thật sự đằng sau sự phản đối của Trung Quốc là lo ngại Nhật Bản sẽ có thêm đồng minh trong EAS. Điều này có thể làm suy giảm vị thế của Trung Quốc trong tiến trình này và khiến cho một số nước thành viên ASEAN như Xingapo ngã theo lập trường của Nhật Bản trong các vấn đề có liên quan tới khu vực.

Đối với việc ý tưởng Cộng đồng Đông Á do Nhật Bản đề xuất và đang lôi cuốn sự chú ý của nhiều nước trong và ngoài khu vực, Trung Quốc cho rằng Cộng đồng Đông Á cần được xây dựng trên cơ sở ASEAN+3. Tiến trình này phải là nòng cốt, là cỗ xe chính tiến tới EC. Ý đồ Trung Quốc theo đuổi khi đề xuất phương án trên là nhằm “khẳng định vai trò chủ đạo của ASEAN và của Trung Quốc, Hàn Quốc, buộc Nhật Bản trong kết cấu “tứ phương, tam cường”⁽⁸⁾.

Trong cơ chế Cộng 3, Trung Quốc cũng có vai trò rất quan trọng. Mặc dù không phải là nước đề xuất Tiến trình Cộng Ba, nhưng nếu không có sự ủng hộ của Trung Quốc, tiến trình này sẽ không thể ra đời. Trong tiến trình Cộng 3, Trung Quốc đã đề xuất một số sáng kiến quan trọng như triển khai hợp tác môi trường giữa các nước Cộng 3, xúc tiến hội nhập kinh tế ở Đông Bắc Á. Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN+3 họp ở Pnompenh 2002, Trung Quốc đã đưa ra sáng kiến thiết lập Khu mậu dịch tự do Đông Bắc Á, bao gồm Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Để xây dựng FTA Đông Bắc Á trong bối cảnh các nước trong khu vực này chưa có

thói quen hợp tác trên cơ sở đa phương, Trung Quốc đề nghị thiết lập Khu mậu dịch tự do Trung Quốc - Nhật Bản trước. Trên cơ sở FTA song phương này, sẽ mở rộng cho sự tham gia của Hàn Quốc. Tuy nhiên, ý tưởng trên đã bị Nhật Bản né tránh. Tôkyô đòi Trung Quốc thực hiện các cam kết với WTO, thay vì kêu gọi lập FTA với Nhật Bản.

2.3. Nhận xét về vai trò Trung Quốc đối với Hợp tác ASEAN+3 trong những năm qua

Nhìn lại đóng góp của Trung Quốc vào tiến trình Hợp tác ASEAN+3 trong những năm qua có thể rút ra một số nhận xét sau:

Một là, những đóng góp của Trung Quốc trong tiến trình này là rất lớn, bất kể đằng sau những đóng góp đó là những ý đồ nâng cao ảnh hưởng của họ ở Đông Á. Những đóng góp đó được thể hiện trong mọi lĩnh vực, mọi kênh của Hợp tác ASEAN +3 và góp phần quan trọng không chỉ trong việc vạch ra đường lối phát triển của Hợp tác ASEAN +3 trong những năm qua mà còn thực hiện hiệu quả một số biện pháp của EASG.

Hai là, trong số những đóng góp của Trung Quốc cho Hợp tác ASEAN +3, đóng góp ở cơ chế ASEAN +1 nổi bật hơn. So với các tiến trình ASEAN +1 khác (giữa Nhật Bản và ASEAN, giữa Hàn Quốc và ASEAN) tiến trình ASEAN+1 giữa Trung Quốc và ASEAN tiến triển nhanh hơn và đạt hiệu quả cao hơn.

Ba là, từ những đóng góp trên có thể thấy Trung Quốc không chỉ là một động lực quan trọng của Hợp tác ASEAN+3 mà

còn đóng vai trò chèo lái tiến trình này trong thực tế. Có thể nói, nếu ASEAN có công trong việc đề xuất ý tưởng và thiết lập Hợp tác ASEAN+3, Hợp tác Đông Á thì chính Trung Quốc là nước thúc đẩy tiến trình này tiến lên phía trước.

Tuy nhiên, không phải chỉ là lực đẩy của Hợp tác ASEAN+3, những hoạt động của Trung Quốc trong tiến trình này cũng tạo ra cả lực hãm đối với sự phát triển của nó. Sự cạnh tranh vai trò lãnh đạo Hợp tác Đông Á với Nhật Bản chính là lực hãm đó./.

CHÚ THÍCH

1. Tại hội nghị Thượng đỉnh không chính thức ASEAN lần thứ hai tổ chức ở Kuala Lumpur ngày 16 tháng 12 năm 1997, Chủ tịch Trung Quốc lúc đó là ông Giang Trạch Dân đã cam kết với các nhà lãnh đạo ASEAN rằng Trung Quốc đã không phá giá đồng Nhân dân tệ. Trung quốc đã kiên trì thực hiện chủ trương này dù phải chịu những thiệt thòi đang kể trên thị trường quốc tế. Thông qua các tổ chức quốc tế như IMF, WB, ADB... Trung Quốc đã đóng góp 3 đợt vốn với tổng số tiền là 1,5 tỷ USD để tập trung cho giúp cho Thái Lan và Indônêxia, hai nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ cuộc khủng hoảng. Về phần mình, Nhật bản đã lập ra Quỹ Miyazawa với số vốn lên tới 30 tỷ USD để giúp các nước châu Á, trong đó có ASEAN khắc phục khủng hoảng. Ngoài ra, chính phủ Nhật còn lập ra một khoản cho vay trị giá 600 tỷ Yên (5 tỷ đô la) để giúp các nước châu Á bị khủng hoảng cải cách cơ cấu kinh tế.
2. Tuyển tập các văn kiện quan trọng từ sau Đại hội XV. NXB Nhân dân, Quyển Thượng, Bắc Kinh 2000 tr 42-44. Dẫn theo PGS. Nguyễn Huy Quý trong bài viết: "Vai trò của Trung Quốc trong tiến trình Hợp tác ASEAN+3". Xem: Vũ Dương Ninh (Chủ biên): Đông Nam Á: *Truyền thống và hiện đại*. Nhà xuất bản Thế giới. Hà Nội 2007. Tr .392
3. Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc (họp năm 2001) tiếp tục chủ trương "... tiếp tục tích cực tham gia các hoạt động ngoại giao đa phương, phát huy vai trò của Trung Quốc tại Liên hợp quốc và trong các nước tổ chức quốc tế, cũng như các tổ chức khu vực. Xem thêm: "Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc". NXB. Chính trị Quốc gia. Hà Nội 2003 tr 83 - 84
4. Nguồn: Soesastro (2003). Table 2.P.18&ADB (2003). P.1
5. Chương trình thu hoạch sớm bao trùm lên với 8 loại sản phẩm bao gồm: gia súc sống; thịt và phủ tạng gia súc; cá; các sản phẩm sữa; các sản phẩm gia súc khác; cây giống (live trees); rau ăn; các loại quả và hạt ăn được. Tất cả các loại mặt hàng trên đều là các sản phẩm nông nghiệp... Tổng số mặt hàng của 8 loại sản phẩm trên vào khoảng 500 mặt hàng.
6. Xem thêm: *Trung Quốc với chiến lược "Một trục, hai cánh" với ASEAN*. Tạp chí Liễu Vọng của Tân Hoa xã số 18/2007. Thông tấn xã Việt Nam dịch và đăng trên TLTKĐB 26/5/2007
7. Nhận xét của Đại Công báo trong bài: "Ý đồ lãnh đạo Đông Á của Nhật Bản và Trung Quốc" số ra ngày 22/12/2005. Xem TLTKĐB 28/12/2005 tr.18
8. Nhận xét của Đại Công báo trong bài: "Ý đồ lãnh đạo Đông Á của Nhật Bản và Trung Quốc" số ra ngày 22/12/2005. Xem TLTKĐB 28/12/2005 tr.18.